

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỘI AN**
Bản án số: 73/2024/HNGĐ-ST
Ngày 22 - 5 - 2024
V/v "Tranh chấp ly hôn".

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỘI AN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhạn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Như Thương.

2. Ông Nguyễn Thanh Vũ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Cẩm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hội An, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hội An tham gia phiên tòa: bà Phùng Thị Bông - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2024 tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 175/2023/TL.ST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2023 về việc "Tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 24.7.2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Tú Th, sinh năm: 1996.

Địa chỉ: tổ 59, khối T, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

Bị đơn: Ông Trương Khánh T, sinh năm 1996.

Địa chỉ: tổ 52, khối T, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Nam. (hiện đang bị tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Quảng Nam, có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 05.10.2023, tại các phiên làm việc và tại phiên tòa hôm nay, bà Nguyễn Thị Tú Th trình bày: bà và ông Trương Khánh T cưới nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Nam vào năm 2019. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, vợ chồng sống chung hạnh phúc được 6 năm thì xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng luôn cãi vã, không có tiếng nói chung. Đỉnh điểm là chồng tôi thường xuyên đập phá đồ đạc, đánh tôi. Vợ chồng bắt đầu sống ly thân từ tháng 3/2023 và hiện nay chồng tôi bị bắt tạm giam vì vi phạm pháp luật. Bản thân cũng không còn tình cảm với chồng. Bà Th đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với chồng là ông Trương Khánh T để bà ổn định cuộc sống. Về con chung: có 01 con chung:

Trương Phúc An N, sinh ngày 07/7/2018, hiện đang ở với bà, sau khi ly hôn bà có nguyện vọng trực tiếp nuôi con và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không có.

- Tại bản trình bày ngày 19/3/2024; biên bản lấy lời khai ông Trương Khánh T trình bày: ông thống nhất với yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tú Th, ông đồng ý ly hôn.

Về con chung: thống nhất giao vợ trực tiếp nuôi dưỡng ông không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không có.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Thư ký chấp hành đúng các quy định tại Điều 51, Điều 237 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với những người tham gia tố tụng: nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015. Bị đơn ông T có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung vụ án: nhận thấy việc khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận đơn khởi kiện bà Th. Về con chung giao cháu Trương Phúc An N, sinh ngày 07/7/2018 cho bà Th trực tiếp nuôi dưỡng ông Trình không cấp dưỡng nuôi con.

Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị Tú Th khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn với ông Trương Khánh T có nơi cư trú tại tổ 52, khối T, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Nam nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Nam theo quy định tại Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Bị đơn ông Trương Khánh T hiện đang bị tạm giam trong vụ án hình sự và ngày 07/5/2024 bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Tú Th và ông Trương Khánh T kết hôn vào năm 2019 đăng ký kết hôn Ủy ban nhân dân phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Nam trên tinh thần tự nguyện, nên hôn nhân của họ là hợp pháp.

Trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do vợ chồng thường xuyên cãi nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Bà Th cũng đã nhiều lần tha thứ, bỏ qua nhưng vẫn không thay đổi. Bà Th, ông T không còn sống chung với nhau từ tháng 3/2023; Quá trình làm việc ông T đồng ý ly hôn với bà Th đây là sự tự nguyện của các đương sự và không trái quy định pháp luật nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

[3] Về con chung: Bà Th, ông T có 01 con chung Trương Phúc An N, sinh ngày 07/7/2018, hiện đang ở với bà Th, sau khi ly hôn bà Th có nguyện vọng trực tiếp nuôi con. Ông T thống nhất yêu cầu này. Do đó, giao cháu N cho bà Th trực tiếp nuôi dưỡng.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết tại Tòa bà Th không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con, đây là sự tự nguyện nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về tài sản chung: bà Th và ông T trình bày không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Bà Th phải chịu án phí vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 36, Điều 39, khoản 1 Điều 227, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 58 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014; điểm a, khoản 5; điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Tú Th đối với ông Trương Khánh T về việc “*Tranh chấp ly hôn*”.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Tú Th và ông Trương Khánh T.

2. Về nuôi con chung: có 01 con Trương Phúc An N, sinh ngày 07/7/2018.

Giao con chung cháu Trương Phúc An N cho bà Th trực tiếp nuôi dưỡng sau ly hôn. Ông T không cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con, có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) bà Nguyễn Thị Tú Th phải nộp, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0018775 ngày 13/11/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố H. Bà Th đã nộp đủ án phí.

Bà Nguyễn Thị Tú Th có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (22/5/2024). Ông Trương Khánh T có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi Nhận

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND thành phố Hội An;
- Chi cục THADS thành phố Hội An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Hồng Nhạn